

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTS22B**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256203041499	Nguyễn Phúc Đức	15/01/2007				9.5	10.0				0.0	0.0	3.9
2	2256203041500	Nguyễn Chiến Hữu	08/10/2007				9.5	10.0				9.0		9.3
3	2256203041501	Trương Văn Ngoan	18/03/2007				9	9.5				9.5		9.4
4	2256203041503	Trần Văn Nguyên	21/09/2007				9.5	10.0				9.0		9.3
5	2256203041504	Hà Nguyễn Nhu	30/07/2007				8.5	9.0				9.0		8.9
6	2256203041505	Huỳnh Văn Nhựt	19/07/2007				9.5	10.0				9.0		9.3
7	2256203041506	Nguyễn Văn Nhựt	23/06/2007				9.5	10.0				9.5		9.6
8	2256203041507	Đặng Hoàng Phúc	08/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2256203041508	Nguyễn Thị Kim Thơ	20/03/2007				9.5	9.5				9.5		9.5
10	2256203041509	Hà Trung Tín	30/11/2007				9	9.0				9.5		9.3
11	2256203041510	Đặng Tâm Chánh	12/02/2004				9.5	9.5				9.5		9.5

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang